

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 333/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 248/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/03/2026 về việc Ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Bá V, sinh năm 1982.

Căn cước số: 001082014764.

Nơi thường trú: Phường Y, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1985.

Căn cước số: 017185000643.

Nơi thường trú: Phường Y, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, 212, 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 54, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/03/2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc Hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Anh Trịnh Bá V và chị Đỗ Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y1, thị xã H, tỉnh Hà Tây (nay là Phường Y, Thành phố Hà Nội) ngày 10/04/2006. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Nay anh V, chị L thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/03/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Bởi lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Bá V và chị Đỗ Thị L.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1. Về con chung: Anh Trịnh Bá V và chị Đỗ Thị L có 03 con chung tên là Trịnh Thị Ngọc T, sinh ngày 08/01/2007; Trịnh Bá S, sinh ngày 24/01/2008 và Trịnh Bá G, sinh ngày 10/4/2011.

Anh V, chị L thỏa thuận:

- Không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi và cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Thị Ngọc T và cháu Trịnh Bá S vì đã trưởng thành nên muốn ở với ai là tùy các cháu quyết định.

- Sau ly hôn, chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Bá G. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con đối với anh V cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu G mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản và công nợ chung: Anh Trịnh Bá V và chị Đỗ Thị L trình bày không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xét.

3. Về án phí: Anh Trịnh Bá V tự nguyện chịu cả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) - án phí ly hôn sơ thẩm.

Số tiền án phí anh V phải nộp được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà anh V đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai điện tử thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005038 ngày 04/03/2026.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Hà Nội;
- UBND Phường Y, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

Phan Huy Cường